

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01- 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST- HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hán Văn V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Hán Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/3/2019 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống một thời gian đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai bên đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh V.

Về con chung: anh chị không có con chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Không có

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Hán Văn V

+ Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Hán Văn V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh V có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V không đến tham gia hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh V vắng mặt 02 lần không có đơn đề nghị giải quyết vắng

mặt, chị L vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt), HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 328 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh V là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị L và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 01/3/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L và anh V có những bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã mất lòng tin ở nhau.

Chị L giữ quan điểm xin được ly hôn. Anh V không đến Tòa án để trình bày quan điểm. Qua xác minh tại địa phương cho biết, chị L và anh V không còn chung sống cùng nhau ở địa phương, chị Len hiện ở đâu, làm gì địa phương không có thông tin. Có thể thấy, chị L trình bày vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai là có cơ sở. Tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nên xử cho chị L được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: chị L xác định không có, không đề nghị giải quyết; anh V không có quan điểm, vì vậy, HĐXX tách các nội dung trên, không xem xét trong vụ án này. Nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Hán Văn V.

[2] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001815 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Trần Thị L và anh Hán Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Đỗ Sơn.
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hà Thanh Loan

